

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày 19-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Văn Hiệp.
2. Ông Lưu Anh Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh và ông Hoàng Huy Du - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/HSST, ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Văn T; Sinh ngày: 03/02/1979; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn CT, xã CK, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Hà Ngọc Ngh (đã chết) và bà Hà Thị N; Bị cáo có vợ là Lý Thị Hoài T; Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2010, con thứ hai sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hà Văn T bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 25/7/2021 thì bị tạm giam, ngày 10/02/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, hiện đang tại ngoại tại thôn CT, xã CK, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Triệu Nguyên T, sinh năm 1989. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn NQ, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đinh Lâm L, sinh năm 1980. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn RD, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Lý Thị Hoài T, sinh năm 1993. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn CT, xã CK, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 16/7/2021, tại khu vực đèo Kéo Chim thuộc thôn NC1, xã CK, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện CM phát hiện Triệu Nguyên T và Đinh Lâm L có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác kiểm tra hành chính không phát hiện, thu giữ gì. Qua làm việc, Thái và Linh khai: T và L là người sử dụng ma túy, cả hai vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an kiểm tra hành chính. Số ma túy mà T và L vừa sử dụng là mua của Hà Văn T. T và L đã 03 lần mua ma túy với Hà Văn T vào buổi trưa, chiều các ngày 13,14,16/7/2021, mỗi lần 01 gói với số tiền 200.000 đồng tại công và khu vực đường gần nhà T, số ma túy của các lần mua đều đã sử dụng hết.

Trên cơ sở đó, hồi 15 giờ 00 phút ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, khu vực phụ cận của Hà Văn T, kết quả phát hiện và thu giữ gồm:

- 01 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu trắng, lớp thứ hai gói bằng giấy có chữ viết, trong cùng gói bằng túi nilon màu xanh bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, được cất giấu trong 01 chiếc mũ bông treo ở cửa sổ bên phải nhà T theo hướng từ ngoài nhìn vào (do T tự nguyện giao nộp). Tổ công tác thu giữ và niêm phong tại phong bì ký hiệu T;

- 03 gói nhỏ trong túi quần dài treo ở cửa sổ bên phải nhà T theo hướng từ ngoài nhìn vào, trong đó: 02 gói được gói bằng giấy một mặt vàng, một mặt màu trắng, tiếp đến là 01 lớp nilon màu xanh bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột; 01 gói được gói lớp ngoài cùng bằng giấy trắng có chữ in, tiếp đến là 01 lớp nilon màu xanh bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Tổ công tác thu giữ và niêm phong 03 gói nhỏ trên tại phong bì ký hiệu T1;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOL PAD A118 đã cũ bên trong gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0818021126 và 0972010054. Tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng ngày 16/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định: chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu T có khối lượng 0,121 gam (không phẩy một hai một gam), niêm phong số chất trên trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám định, giấy gói tang vật niêm phong trong phong bì ký hiệu T4; 03 gói chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 có tổng khối lượng là 0,137 gam (không phẩy một ba bảy gam), niêm phong số chất trên trong phong bì ký hiệu T5 gửi giám định, giấy gói tang vật được niêm phong tại phong bì ký hiệu T6. Tổng khối lượng của 04 gói chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn T là 0,258 gam.

Tại kết luận giám định số 140/KTHS-MT ngày 20/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,121g (không phẩy một hai một gam); Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,137g (không phẩy một ba bảy gam). Sau giám định, cơ quan giám

định đã hoàn trả lại vật chứng cho Cơ quan điều tra là 01 (một) phong bì ký hiệu T140 bên trong có chứa 0,20 gam Heroine và bao gói cũ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, mục đích và số lượng ma túy tàng trữ. Toàn khai nhận: Số chất màu trắng dạng cục và bột Cơ quan Công an thu giữ tại nhà của T là ma túy (loại Hêrôin). Số ma túy trên Toàn có được là do vào khoảng 09 giờ ngày 16/7/2021, Toàn một mình đi bộ đến khu đất trống gần nhà gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ 04 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua về T cất giấu 01 gói trong mũ và 03 gói trong túi quần treo ở cửa sổ bên phải nhà Toàn theo hướng từ ngoài nhìn vào. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày thì Công an vào khám xét và thu giữ toàn bộ số ma túy. 01 điện thoại di động Tổ công tác thu giữ là của T dùng để liên lạc với người thân trong gia đình. Số tiền mua ma túy là tiền của T đi làm thuê mà có. T không thừa nhận đã được bán ma túy cho Triệu Nguyên T như lời khai nhận của T và L.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T140 mặt trước ghi “Vụ: Hà Văn T (1979) mua bán trái phép chất ma túy” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn bên trong có chứa 0,20 gam Hêrôin và bao gói cũ; 02 phong bì niêm phong ký hiệu T4 và T6 mặt sau có 03 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Phạm Hồng H, 01 dòng chữ Hà Văn T, 01 dòng chữ Dịp Thanh H và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện CM, bên trong có giấy gói tang vật; 01 phong bì niêm phong ký hiệu ĐT.T2 mặt sau có 03 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Phạm Hồng H, 01 dòng chữ Hà Văn T, 01 dòng chữ Dịp Thanh H và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện CM, bên trong có chứa 01 điện thoại di động có gắn 02 thẻ sim của Hà Văn T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 11/CT- VKSCM ngày 21/3/2022, truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tại bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Tuyên bố: Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo tù 12 đến 18 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Hà Văn T.
- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 47/BLHS Điều 106/BLTTHS 2015: + Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T140 mặt trước ghi “Vụ: Hà Văn T (1979) mua bán trái phép chất ma túy” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn bên trong có chứa 0,20 gam Hêrôin và bao gói cũ; 02 phong bì niêm phong ký hiệu T4 và T6 mặt sau có 03 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Phạm Hồng H, 01 dòng chữ Hà Văn T, 01 dòng chữ Dịp

Thanh H và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện CM, bên trong có giấy gói tang vật;

+ Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOL PAD A118 đã cũ của Hà Văn T để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Hà Văn T: 02 thẻ sim số thuê bao 0818021126 và 0972010054.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Toàn nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện CM; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ chất ma túy, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về việc tàng trữ ma túy. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/7/2021, tại nhà ở của mình thuộc thôn CT, xã CK, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói nhỏ ma túy (loại Heroine) có tổng khối lượng là 0,258 gam (không phải hai năm tám gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;””.

Đối với lời khai của Triệu Nguyên T và Đinh Lâm L về việc được mua ma túy với Hà Văn T 03 lần. Tuy nhiên, xét thấy ngoài lời khai của T và L ra không còn chứng cứ gì khác để chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy của T, bản thân T từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự. Mặt khác, tại thời điểm kiểm tra đối với T và L Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được đồ vật và tài liệu gì liên quan đến hành vi mua bán ma túy của Toàn, cũng không xác định được T và L tại thời điểm đó có dương tính với ma túy hay không. Do đó, không đủ căn cứ để xác định T có hành vi bán ma túy cho T và L. Vì vậy, không xem xét, xử lý T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây

mất trật tự trị an, an ninh xã hội, là nguyên nhân của một số loại tội phạm khác. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là ông Hà Ngọc N là bệnh binh. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Đây là những tình tiết sẽ được xem xét khi lượng hình.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi cùng toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng dành cho bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng trong vụ án: + Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T140 mặt trước ghi “Vụ: Hà Văn T (1979) mua bán trái phép chất ma túy” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn bên trong có chứa 0,20 gam Hêrôin và bao gói cũ; 02 phong bì niêm phong ký hiệu T4 và T6 mặt sau có 03 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Phạm Hồng H, 01 dòng chữ Hà Văn T, 01 dòng chữ Dịp Thanh H và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, bên trong có giấy gói tang vật. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOL PAD A118 đã cũ bên trong gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0818021126 và 0972010054. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T xin được lấy lại, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo chỉ có tài sản là thửa đất vườn nhưng đây là tài sản để cả gia đình bị cáo canh tác, duy trì cuộc sống. Bản thân bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T ở gần nhà T vào ngày 16/7/2021, T không biết địa chỉ cụ thể của người này. Quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Chị Lý Thị Hoài T (vợ của bị cáo) và bà Hà Thị N (mẹ đẻ của bị cáo) là những người sống cùng nhà với T nhưng không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà. Do vậy, không xem xét xử lý đối với chị T và bà N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Tại phiên tòa bị cáo Toàn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021 đến ngày 10/02/2022.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106/BLTTHS 2015: + Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T140 mặt trước ghi “Vụ: Hà Văn T (1979) mua bán trái phép chất ma túy” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn bên trong có chứa 0,20 gam Hêrôin và bao gói cũ; 02 phong bì niêm phong ký hiệu T4 và T6 mặt sau có 03 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Phạm Hồng H, 01 dòng chữ Hà Văn T, 01 dòng chữ Dịp Thanh H và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện CM, bên trong có giấy gói tang vật;

+ Trả lại cho Hà Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOL PAD A118 đã cũ bên trong gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0818021126 và 0972010054;

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Toàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền